

CẤP CỨU

TRÚNG GIÓ THỂ BÊ (thực, co quắp, hâm cắn chát)

{ Giáp xa (góc hâm)
Phong tri
Khúc tri
Đường lăng tuyễn
Hành gian

(Hoa kinh giới phổi, khô sao vāng hạ thô
tán bột thật mìn đồ' cho uống độ 1/2 chén)

Nếu có liệt 1/2 người, châm thêm Phong long

{ Nhân trung } ra máu
Thập tuyễn
Hợp cốc }
Bach hoi } Tả lưu 10-15'

- Đổm nhiêu: Phong long - Xích trạch
- Miêng mặt meó lệch: Địa thường - G.xa - Hạ quan
- Nóng nhiêu: Đại chūy - Khúc tri
- Thân chí mồ màng: Thân mòn
- Tứ chi co rùm: Kiên ngung - Đường i. tuyễn
- Bán thân bất toại: Hoàn khiêu, D.L.tuyễn
Tuyết cốt, Uỷ trung

TRUNG GIÓ HƯ THOÁT: miệng hả mắt
nhấp, 2 tay xõe, đai dâm chân tay mát lạnh
thở hít nhỏ yếu hoặc ra giọt mồ hôi to
cứu | Quan nguyên + Khi hàn + Thân khuyết
+ Tam âm giao (10 mũi)
châm Nhân trung

đai dâm: cứu Bách hối + châm Thận du

CHOÁNG NGẤT (HỮU KHẮC) (HƯ THOÁT)

* { Nhân trung } > không hiệu quả thi phổi
{ Dũng tuyên } Nội quan + Tố liệu (rê)

* { Dũng tuyên
Túc tam lý

NGẤT XIỂU (QUYẾT CHỨNG) (chân tay lạnh giá)

Bách hối	Không hiệu quả thi giờ (châm)
Nhân trung	Nội quan + Dũng tuyên
Thập tuyên	Nếu có chứng hưng hưng thoát cứu
Túc tam lý	Khi hàn + Thân khuyết

HÔN MÊ

* Thực chứng: đột nhiên quay đơ, thân thúc không rõ ràng, hầm răng cắn chặt, chân tay co dùm, minh mảng phát sốt hoặc không sốt

Nhân trung	Huyết áp thấp cứu
Nội quan	Bách hối + Thái khê
(Trung xung)	
Dũng tuyên	

- Đớm nhiều: già Phong long
- Sốt cao: già Đại chūy + Thập tuyễn
- co quắp già: 2 Hợp cōc + 2 Thái xung
- HÔN MÊ GAN: chích Nhĩ tiêm nǎn máu (giảm đam huyết)

* Hết chủng: đột nhiên quay lở, thân thức không rõ ràng, mồ hôi tự za, bàn tay xoè, miệng há, daùi dâm chân tay mát lạnh, thở ra yếu nhở

Khi hải	
Thân khuyết	Cứu hoặc cứu cách gứng
Túc tam lý	
Bách hội	

MÊT XỈU (choáng) (thê' khắc)

Sắc mặt trắng bợt, tay chân lạnh, mồ hôi lạnh nhót như dâu, chân tay mềm yếu không có khí lực, quấn ngực vâng dâu, thân thức tinh túy hoặc mồ hôi, huyết áp xuống thấp

Nhân trung	
Nội quan	
Bách hội	
Tổ liêu	

HUYỄN VÂNG (choáng váng)

Mát hoa, dâu quay cuồng

Bách hội	>	cứu
Thái khệ	>	

- Váng đâm lâm nôn, ngủ không yên:
 - Túc tam lý + Hợp cốc (cứu)
- Buôn nôn: Trung quản + Nôi quan (châm cứu)
- Tâm phiền, tim thốn thức: Thân mòn
- * Phong tri
 - Can du
 - Dương lăng tuyên
 - Hợp cốc
- Phong dương thường cang: Thái dương (nắn máu)
 - + Thái xung
- Khi huyệt bất túc: cứu Bách hội + Khi hải
- Đãm trọc trở trung: Trung quản + Phong long +
 - Tý du

(*)

Bách hội + Phong tri + Can du (tả) + Thân du
 + Nôi quan + Túc tam lý + Âm lăng tuyên
 + Tâm âm giao + Thái khê (bô')

TRẺ EM KINH QUYẾT (cố giật)

Hợp cốc (có thể tháo Hậu khê)
 Thái xung (có thể tháo Dương tuyên)
 Yếu du

- Sốt: Đại chúy + Khúc tri
- Không sốt: Nhân trung + Trung xung + Côn luân

- Veo hai bên xương bàn tay số 3 trên mu bàn tay cho ra tối ngoại khớp đốt chung nửa thân và veo ở Côn luân + Dung tuyền + Giai khê + Nhân trung thay nhau veo hoặc veo lại nhiều lần, chú ý không làm xước da.

TRUNG GIÓ A KHẨU MẤT ĐỨNG TRÔNG

Dung, trái khẽ chua giứ lâu nước, bỏ chút muối, cay miệng đồ vào, xác khẽ xoa khắp người

TRE CON TỰ NHIÊN CHẾ NGÂY

Lấy hành công đậm giập đặt vào rốn và nhét vào mũi; làm cho khí thông chảy nước mũi ra được lõi tĩnh

CẨM THƯỜNG HÂN

Nóng mè man, nấm lỵ bít, miệng môi khô khát nước, mất ngủ, nói bậy:

Lấy 1 củ hành nấu ăn, 1 củ gừng. Hai thứ đem đậm nhỏ dung 1/2 chén nước tiêu trẻ em khỏe mạnh (hứng khoảng giữa bối). bỏ chung 3 thứ vào nồi đặt đốt nóng sôi gan lấy nước nguội đồ vào miệng. Bã đắp rốn, 5, 6 phút lõi tĩnh.

TRUNG CẨM BẤT TÌNH

Một củ hành, một miếng gừng già nát đồ và

một chút rượu nấu sôi cay miệng đỗ vào
xác cốt ở rốn

MEO MIENG

- * Hốt ầu ầu tiá (nam i, nữ g) già nát đắp. Méo bên trái, đắp bên phải. 15 phút có kết quả
phải rửa sạch chỗ vừa đắp
- * Lấy 1 con lươn và 1 chỉ long nǎo tán nhỏ
chặt đuôi lươn và húng máu trộn với long
nǎo. Quết máu lươn và long nǎo vào cái
nón lá. Dùng ngón tay quết máu đó vào bên
mieng. Méo bên TRÁI quết bên PHẢI. Mieng
trở lại bình thường hết méo dùng khăn ướt
lau sạch thuốc. (Nếu để kéo méo qua bên
khác thì không chữa được nữa. PHẢI CÂN
THẬN)

HẠ NHỊT ĐỘ CẨM LẠNH

- { Cứu Thái khê + Côn luân
Truy tim mạch thêm : Quan nguyên +
Khi hải + Thân huyết (rốn)

CƠ THẮT TIM

- * Cứu khuyết (89)
(co quẩn tim tái)
- * Chân tay lạnh tái
chích Thiếu xung (gốc trong móng ngón út)

HÓC XƯƠNG

{ Ngư tê
Thiên đột
Gian sứ

- * Hột gác mai với dâm ăn ngâm nuốt từ từ nước đó
- * Bắt một con ong bâu để sống, đập đập hơi nát gói lại bằng vải mỏng, sạch (may kín lại). Cho ngâm, nuốt nước nhẹ nhẹ lân lân. Ngâm 1-2-3 giờ phả nước nuốt nước thường xuyên. Xương biến mất ngay.
- * Lá chanh giã lấy nước ngâm nuốt trị hóc xương gã
- * Phát tiêu 5 phần
Bản sa 5 phần
Tán nhuyễn, trộn chung, bọc trong vải sacking nuốt từ từ
- * Một nắm cỏ mực đâm nhuyễn với chút muối đặt lên xoáy ở đỉnh đầu
- * Lấy 2 nhánh tỏi có dính củ đập đập đứt vào 2 lõi mui (Lâm hắt hơi vẫn xương hay trôi xương)
- * Lấy rau dưa tây (trông lâm cảnh), ít muối hắt hai thứ dâm chung cho đập. Ngâm thuốc

ra nước miếng, nuốt dần dần 10 phút xuống
sẽ xuống.

MẮC XƯƠNG CÁ

* Lấy một cục hàn the ngâm nuốt nước từ từ
xuong sẽ tiêu. Chú ý: kỵ thai.

* Lòng mao đốt uống.

THẤT CỐ TỬ TỬ: Thời bột kèt vào mũi,
- gân chết, rõ ngực còn hơi nóng có thể cứu:
Cởi quần áo cho nấm lên nêm. Lấy cọng hành
chọc vào lỗ mũi cho nước mũi chảy ra sẽ tinh
lai. (Đưng tuyển 3mỗi giải khao trái, gái chán phải)

LÂM NÔN MÙA

* Uống nước muối rang 1 muỗng/chen uống
3 lần mỗi lần cách 10 phút. Sau khi ói cho
uống trà đường nóng, nấm yến

* Lòng gà rửa nước sôi cho sạch đưa sâu
vào cuồng họng

(Nếu uống phải Dầu, lửa, xăng dầu, axit,
thuốc tây... không được làm cho ói mửa)

TRUNG CẨM HỘN MÊ

* Chích 3 huyết: Toán trúc, Nguyên, Ty trúc
không nắn ra máu 3 lần mỗi huyết

* Xắt lá chanh cá vč lán ruột cho mảng, got
cao bột cho sạch. Đút vào miếng. Nan nhản
nhai nuốt tinh đầy. Đánh gió, trị thêm.

ĐÁP ĐÌNH GI'

- * Lấy con gai' để nhui giā nát với củ kiệu (bo' giām) đắp vết thương dít lại. (Dùng củ kiệu không cùng được)

RĂN CĂN CHÉ 8 TIẾNG

ngực côn hơi nóng, lô đít côn hip

- 1/4 hột mă tiēn măi thoi' vāo trước cho thó thịt hoạt động
- 1 quả chanh non : vắt nước thoi' vāo miēng lām cho noc hoạt động
- Nước muối mǎn : thoi' vāo miēng lām cho chảy noc ; Sau đó' thup 2 đău gõi ngứa chết lên ngực lām cho noc chảy ra và lām hô hấp nhân tạo.

NOC RÊT

- * Mủ ỏ sâu. măt cờc cóc thoa lên
- * Lấy nhốt ỏ cō' họng gă thoa
- * Lấy 2 lá thơm tây đâm với chút muối đặt vāo chô' đó' hết liên. Dùng đặt vāo chô' cá chém rất hay.
- * Thọc ngôn tro' vāo lô' mũi, hốc sâu, mõc nước mũi sên sét đắp vāi lân hết nhức
- * Mủ cóc hoa với máu luon lây noc bát cù loại nào , không đau nhức

BỐNG (khích mòn: phồng lùa nhẹ)

- * Trâu không hái lá già già nát hoà với rượu dung lõng gã châm phết vào.
- * Nước tiểu trẻ em cho uống nhiều
- * Lá trắc bá đê sòng già nát nhó, đập vào buộc chặt 2-3 ngày hết đau không có seo
 - Vỏ liễu đốt ra tro tán nhỏ rắc vào
 - Vừng tươi già nát như bùn đập vào (không có seo),
 - Lòng trắng trứng gã mai mực tau xúc vào
 - Trứng gã luộc chín bỏ vào chảo thau rang ra dầu bôi
 - Nhai lá trâu không cho nhiều phun nước cốt vào chỗ phồng hết đau không phồng da.

(*) Bị phồng nước sôi, giờ ăn, bị thương:

{ Đinh hương } dùng cân lượng, ngâm rượu
{ Mộc hương } dùng đê thoa.
Kho'qua

* Cam ủng.

* Gừng sòng đậm nát như lấy nước thoa, bã đập. (Không nên băng bó).

< Không được dùng nước lạnh, bùn lạnh hay thuốc lạnh >

* Bị khói đèn chét ngọt: già nát lá củ cải vắt lấy nước cay đỗ vào miệng.

VIÊM MẠCH BẠCH HUYẾT: 3 lâng/ngày (tỷ)

{ Khi xung (rõn xuống 5+ ra 2+) (39)

{ Huyết hải (góc trong xuống bánh chè lên 2+)

ĐAU QUẦN BĂNG QUANG don hìn tiều iâu
rõi đi hết ngay 1 lúc). (tỷ.)

{ Ủy trung

{ Côn luân

{ Trung cực (dưới rõn 4+)

{ Thiên khu (rõn sang 2+) (bình)

ĐAU QUẦN GAN (vùng gan xuất hiện
đột ngột cảm giác xoắn, co kéo mạnh bất phái
năm co như con tôm, đau lan quanh đáy ngực
xiên lên bả vai phải kèm hơi sốt hay nôn
muôn ngắt)

* { Khi hải (dưới rõn 1,5+)

{ Thái xung: khe bân 1-2 (83)

{ Nội đinh (44)

Thêm Não hô (100) + Đảm du (Dio) + Thiên khu
tỷ Dương lăng tuyễn.

* Cứu Tâm giác pháp: đỡ khoảng cách từ mép
phải sang mép trái lấy lâm canh tam
giác đều đinh lâng rõn, sa bên phải cứu
bên trái (Sa ruột, sưng dịch hoãn, quẩn gan).

SỎI MẬT - TẮC MẬT

{ Náo hó
Đảm dù
Dương cường

GIUN CHUI ÔNG MẬT đau tức rưng ngực phổi, đau tức cơn có lúc đau lúc không, lúc nôn lúc không, trẻ hay nãm chôngh mông

* { Thiên úng
Nhật nguyệt (đau vú xuống 3 rể sườn)
Dương lăng tuyễn

* { Túi bạch (35) thâu Nghinh hương (32).
Chi dương (D7) + Đảm dù (D10) + Dương cường (D10) + Túc tam lý + Đảm nang (107) + Khâu khư (82) (Dương l. tuyễn)

* (Lá chanh sao vân sáu cho uống)

ĐAU QUẦN THÂN - SỎI THÂN, BĂNG QUANG

{ Thận dù (L2)
Thủy đạo (Guan nguyên ra 27) (38)
(Kết hợp chữa sỏi mật) (đau ở vùng thắt lưng lan xuống dưới đến tinh hoàn có thể nôn chướng bụng giằng tắc ruột.)

TÁC RUỘT: Đau bụng dữ dội, chuồng bụng
dần dần, không trung tiễn, đại tiện. Tả:

- { Phúc kết (38) (rõn ra 4^t xuống 1,3^t)
{ Hoang du (rõn ra 0,5^t)

ĐAU MĀ QUĂN RUỘT

{ Bình Thiên khu

{ Bô' Túc tam lý

cơ rium có thẳng bụng: Thưa mān (37)
(rõn iên 5^t ra 2^t)

VIÊM PHÚC MẠC đau bụng dữ dội như đai
đâm, nôn, bụng cứng như gỗ

Thường khúc (89)

Thủy phân (87)

ĐAU BUNG QUĂN QUAI NÔN

(tử thường thường tâm; đang nuôi con nhỏ)

Kí xung (39) (Khúc cốt ra 2^t)

IHÔ' TA'

Bô' Bách hội + Thái khê

Bô' Dương lăng tuyễn

(cho uống nước vôi trong hoā bột than cùi
lọc qua vải)

SỐT XUẤT HUYẾT

Tả Khúc tri + Huyết hải (góc trong bánh chè lên
2^t)